

MỘT SỐ BIỆN PHÁP GÓP PHẦN BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN ÂM NHẠC CHĂM Ở NINH THUẬN

Nguyễn Bình Định
 Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW
 Email: cladinh@gmail.com

/Ngày nhận bài: 18/03/2025

/Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 25/03/2025

/Ngày chấp nhận đăng: 18/04/2025

TÓM TẮT

Âm nhạc của người Chăm ở Ninh Thuận, nhất là âm nhạc trong các lễ hội, cùng với các nhạc cụ như: trống Paranung, trống Ginăng hay kèn Saranai... là một di sản văn hóa phi vật thể rất có giá trị trong kho tàng âm nhạc cổ truyền Việt Nam. Bài viết này sẽ đề xuất một số biện pháp nhằm góp phần bảo tồn và phát huy giá trị của di sản âm nhạc Chăm ở Ninh Thuận một cách hiệu quả và thiết thực. Hy vọng rằng, với sự đoàn kết, thống nhất và quyết tâm cao của đồng bào Chăm ở Ninh Thuận, sự chỉ đạo sát thực của chính quyền địa phương và sự chung tay góp sức của các nhà khoa học, các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan, di sản âm nhạc này sẽ tiếp tục trường tồn và đóng góp những tác dụng tích cực.

Từ khóa: Âm nhạc Chăm, Ninh Thuận, biện pháp bảo tồn và phát huy

SOME MEASURES TO CONTRIBUTE TO THE PRESERVATION AND PROMOTION OF CHAM MUSIC HERITAGE IN NINH THUẬN ABSTRACT

The music of the Cham people in Ninh Thuận - especially the music performed during festivals - along with traditional instruments such as the Paranung drum, Ginăng drum, and Saranai oboe, represents a highly valuable intangible cultural heritage within Vietnam's traditional music treasury. This article proposes several measures aimed at effectively and practically preserving and promoting the value of Cham music heritage in Ninh Thuận. It is hoped that, through the unity, consensus, and strong determination of the Cham community in Ninh Thuận, the close direction of local authorities, and the collaborative efforts of scholars and relevant agencies and institutions, this musical heritage will endure and continue to make a positive contribution.

Keywords: Cham music, Ninh Thuận, measures for preservation and promotion

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhiều nơi trên thế giới có người Chăm sinh sống, trong đó có: Campuchia, Việt Nam, Malaysia, Thái Lan, Hoa Kỳ, Pháp, Lào.v.v. Tộc người Chăm còn có các tên gọi khác như: Chăm, Chiêm, Chiêm thành, Chăm Pa, Hời .v.v. Người Chăm thuộc nhóm chủng tộc Austronesia hay người Nam Đảo; tiếng Chăm thuộc ngữ tộc Malay-Polynesia của ngữ hệ Nam Đảo (Austronesian). Số người Chăm ở Việt Nam đứng thứ hai trên thế giới, sau Campuchia. Theo số liệu tổng điều tra dân số và nhà ở của nước ta năm 2009, dân số người Chăm ở Việt Nam là 161.729 người, đứng thứ 14 về số người trong 54 dân tộc, chiếm 0,1884 % tổng dân số cả nước. Tại Việt Nam, người Chăm hiện cư trú ở 56 tỉnh thành, trong đó có: Ninh Thuận, Bình Thuận, Phú Yên, An Giang, TP. Hồ Chí Minh, Bình Định, Tây Ninh.v.v.

Hiện ở tỉnh Ninh Thuận có 67.274 người Chăm sinh sống, chiếm 41,6% tổng số người Chăm tại Việt Nam. Đây chính là nơi có số người Chăm đông nhất ở nước ta. Văn hóa Chăm ở đây mang đậm bản sắc dân tộc Chăm, được thể hiện qua chữ viết, trang phục, nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, nghề gốm, dệt thổ

cảm. Hiện nay Ninh Thuận vẫn còn giữ được nguyên vẹn các quần thể kiến trúc tháp cổ, đền cổ của người Chăm mang nét riêng độc đáo, ví dụ như: Tháp Pôklong Garai (thế kỷ XIII), tháp Pô Rôme (Thế kỷ XVII)... các cụm tháp này đều đã được công nhận là Di sản văn hóa quốc gia. Không gian văn hóa Chăm hàm chứa những yếu tố hấp dẫn, có sức lôi cuốn đặc biệt, từ phong tục tập quán theo chế độ mẫu hệ, đến những nghi lễ, tín ngưỡng và nhiều loại nghệ thuật dân gian truyền thống đặc sắc, trong đó các sản phẩm tiêu biểu có thể kể đến như: gốm mỹ nghệ Bàu Trúc, thổ cẩm Mỹ Nghiệp.v.v. Văn hóa phi vật thể của người Chăm ở Ninh Thuận cũng vô cùng phong phú, thể hiện sự độc đáo và đặc sắc. Chẳng hạn như, có hơn 100 lễ hội, lễ nghi ở các dạng dân gian, tôn giáo, tín ngưỡng diễn ra quanh năm (như: Lễ hội Katê, lễ Richà Nưcành, lễ mừng cơm mới, lễ Chabun, lễ Ramurwan, lễ té trâu trắng, lễ cắt tóc đặt tên.v.v.) vẫn đang tiếp tục được bảo tồn, lưu truyền và thực hành nhờ ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa của cư dân bản địa.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi sẽ không trình bày về các di sản văn hóa cũng như toàn bộ các vấn đề

về âm nhạc của người Chăm mà chỉ xin tham góp một số ý kiến xung quanh việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản âm nhạc của người Chăm ở tỉnh Ninh Thuận trong những năm sắp tới.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được thực hiện theo cách tiếp cận liên ngành, kết hợp dân tộc nhạc học, văn hóa học và quản lý văn hóa nhằm đánh giá toàn diện công tác bảo tồn và phát huy di sản âm nhạc Chăm ở Ninh Thuận. Các phương pháp chính bao gồm khảo sát thực địa tại cộng đồng người Chăm và phỏng vấn chuyên sâu các nghệ nhân, chuyên gia và cán bộ quản lý văn hóa. Những phương pháp này nhằm thu thập dữ liệu định tính về thực trạng và nhu cầu bảo tồn di sản. Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu tiến hành phân tích thứ cấp tài liệu, báo cáo nghiên cứu và tham chiếu văn bản pháp lý liên quan đến bảo tồn di sản văn hóa. Nhóm cũng tham khảo kinh nghiệm từ một số địa phương và quốc gia có nét tương đồng văn hóa trong công tác bảo tồn di sản. Việc kết hợp các phương pháp đảm bảo tính toàn diện và khách quan trong nghiên cứu, tạo cơ sở khoa học để đề xuất các biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản âm nhạc Chăm.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Một số vấn đề cơ sở lý luận và thực tiễn

Trước hết, chúng tôi cho rằng, chúng ta cần phải quan tâm, nắm vững một số vấn đề có liên quan để có cơ sở cả về lý luận và thực tiễn, nhằm đảm bảo cho việc đề ra được những giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị các di sản âm nhạc truyền thống của người Chăm ở Ninh Thuận phù hợp, khả thi, đạt hiệu quả tốt. Đó là những vấn đề như sau:

Thứ nhất, cần xác định quan điểm, nhận thức cho đúng: Nói một cách đơn giản là, cần phải nắm vững, quán triệt sâu sắc để vận dụng, thực hiện cho đúng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, trong đó bao gồm cả các cấp bộ Đảng và chính quyền địa phương (từ tỉnh đến huyện, xã), qua đó mới có thể định ra được mục tiêu, phương hướng cho phù hợp, sát thực. Đây là điều kiện quan trọng, tiên quyết trong hướng tư duy, nhất là đối với cơ quan quản lý, các cán bộ làm công tác tổ chức, quản lý văn hóa mà trực tiếp ở địa phương là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh cùng với hệ thống chân rết là các phòng Văn hóa - Thông tin ở các huyện, thị và các cơ quan, ban ngành có liên quan (như: Hội Văn học Nghệ thuật, Hội Văn nghệ dân gian, Hội Bảo tồn di sản văn hóa...). Trên thực tế, trong gần 40 năm kể từ khi có đường lối đổi mới (từ năm 1986), Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ ta đã có những Luật định, quyết định, chỉ thị, nghị quyết quan trọng, gián tiếp hoặc trực tiếp liên quan đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, trong đó có di sản âm nhạc cổ truyền của các dân tộc thiểu số ở nước ta

được ban hành và đưa vào cuộc sống. Những văn bản qui phạm pháp luật ấy đã tạo ra hành lang pháp lý, định ra hướng đi cho văn hóa nghệ thuật, trong đó có ngành âm nhạc nhằm đạt được những mục tiêu khác nhau, giải quyết những nhiệm vụ khác nhau. Chẳng hạn như: Luật Di sản văn hóa(2001), Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa(2009); Nghị quyết TW 5, khóa VIII về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” (1998); Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”; Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 của Ban Chấp hành TW Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.v.v. Nếu nghiên cứu kỹ, nắm vững nội dung các qui định, các chủ trương, chính sách trong các văn bản qui phạm pháp luật ấy chúng ta sẽ có được cơ sở pháp lý và sự định hướng, chỉ đạo để từ đó xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án...bảo tồn và phát huy giá trị di sản âm nhạc truyền thống của các dân tộc một cách thuận lợi, đúng qui định và đạt hiệu quả thiết thực. Trong đó có những vấn đề mà tất cả các địa phương thường hay bị vướng vấp, khó tìm được hướng giải quyết, ví dụ như vấn đề kinh phí, thì thực ra có thể tìm thấy các gợi ý từ trong các văn bản đó. Chẳng hạn như, tại khoản 5 điều 17 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa có qui định rõ việc Nhà nước đầu tư kinh phí cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, ngăn ngừa nguy cơ làm mai một, thất truyền di sản văn hóa phi vật thể.v.v.

Thứ hai, cần hiểu rõ những đặc điểm và thực trạng của âm nhạc dân tộc Chăm: Chỉ có nắm vững những đặc điểm của âm nhạc Chăm và tình hình đang diễn ra trong âm nhạc Chăm hiện nay ở Ninh Thuận, từ đó mới có cơ sở sát thực để đề ra những giải pháp tương thích với điều kiện, hoàn cảnh và đáp ứng đúng những đòi hỏi của thực tế. Việc này một mặt phải dựa vào các tài liệu văn bản (sách, công trình, bài viết...) về âm nhạc Chăm, mặt khác phải có được các thông tin, dữ liệu thông qua công tác điều tra, khảo sát thực tế. Trong mấy chục năm qua, cũng đã có một số người tiên hành nghiên cứu, viết bài, viết sách về âm nhạc và nhạc cụ của người Chăm, ví dụ như: Đinh Hy, Trượng Tôn, Thanh Hà, Thụy Loan, Tô Đông Hải.v.v. Trong đó, người đã bỏ ra nhiều năm nghiên cứu và đã cho ra đời cuốn sách “Vai trò âm nhạc trong lễ hội dân gian của tộc người Chăm ở Ninh Thuận” là nhà nghiên cứu Hải Liên. Đây là cuốn sách mang nội dung nghiên cứu toàn diện, đồng bộ nhất về âm nhạc trong các lễ hội dân gian Chăm, chứa nhiều tư liệu đáng quý về âm nhạc và nhạc cụ truyền thống của người Chăm ở tỉnh Ninh Thuận. Vào giữa những năm 1980 và đầu những năm 1990, Viện Âm nhạc đã từng

tổ chức các chuyến đi khảo sát điền dã, sưu tầm, bảo tồn âm nhạc dân gian Chăm ở Ninh Thuận. Hiện trong Thư viện của Viện Âm nhạc đang lưu giữ những băng tư liệu thu tiếng, thu hình và các bản báo cáo điền dã về âm nhạc, nhạc cụ, múa, nghệ thuật trình diễn dân gian của người Chăm ở Ninh Thuận. Kết hợp giữa các tư liệu đã có trước đây với các thông tin, số liệu cập nhật, chúng ta sẽ có được bức tranh toàn cảnh đầy đủ và khách quan về thực trạng của âm nhạc Chăm. Qua đó sẽ lý giải được sự biến đổi về nội dung, hình thức; đồng thời cũng đánh giá được mức độ quan tâm, thái độ ứng xử cộng đồng xã hội, nhất là giới trẻ đối với âm nhạc Chăm. Những nghiên cứu cũng sẽ giúp chỉ ra những nguyên nhân có thể dẫn tới việc mai một, thất truyền từ đó đề xuất biện pháp điều chỉnh, bổ sung đối với cơ chế, chính sách nhằm bảo tồn và phát triển âm nhạc của dân tộc Chăm.

Thứ ba, cần hiểu rõ những thuận lợi, những khó khăn, thách thức: Đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản âm nhạc Chăm ở tỉnh Ninh Thuận chúng ta sẽ thấy, có cả thuận lợi và những khó khăn, thách thức. Theo chúng tôi, những thuận lợi cơ bản ở đây là: Người Chăm là một dân tộc bản địa ở Ninh Thuận, là địa phương có số lượng người Chăm đông nhất ở Việt Nam, do vậy văn hóa Chăm ở đây, trong đó có âm nhạc, mang đậm những nét tiêu biểu, riêng biệt của dân tộc Chăm. Âm nhạc truyền thống của người Chăm ở Ninh Thuận đã có từ lâu đời; nó khác biệt với âm nhạc của các dân tộc khác là hầu như các loại hình nghệ thuật ca, múa, nhạc của người Chăm đều nằm trong các lễ hội, trừ một số ít làn điệu dân ca, dân vũ; nhạc cụ của người Chăm Ninh Thuận đều là nhạc cụ phục vụ các lễ hội. Đối với người Chăm, lễ hội là vô cùng quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần, nó là hơi thở, là cuộc sống. Và như một lẽ tự nhiên, trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử, các thế hệ người Chăm luôn gìn giữ, trao truyền và thực hành các lễ hội một cách trân trọng, chu đáo. Với tinh thần và lối sống của người dân như vậy, việc bảo tồn và phát huy giá trị của âm nhạc Chăm sẽ rất thuận lợi, chỉ cần chúng ta lưu ý đến mối quan hệ mật thiết giữa loại hình nghệ thuật này với lễ hội. Và hơn thế nữa, làm tốt công tác bảo tồn được các lễ hội truyền thống, thì không chỉ riêng nhạc cụ, âm nhạc, múa, nghệ thuật diễn xướng dân gian mà còn bảo tồn được cả ngôn ngữ, thi ca, văn học truyền miệng, y phục, kiến trúc, phong tục tập quán, tinh thần đoàn kết cộng đồng... của dân tộc Chăm.

Về những khó khăn, thách thức, bản thân lãnh đạo các cấp và các cơ quan chuyên môn trong tỉnh cũng đã nhận biết rõ trong quá trình nhiều năm thực hiện việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc trong tỉnh, trong đó có dân tộc Chăm. Những khó khăn, thách thức ấy tập trung ở những vấn

đề cơ bản như: Trên địa bàn các dân tộc thiểu số sinh sống, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, trình độ dân trí thấp, còn duy trì những tập quán canh tác không phù hợp với điều kiện sản xuất mới. Đời sống khó khăn, sự đầu tư của Nhà nước cho bảo tồn văn hóa còn thấp và manh mún, các thiết chế và cơ sở vật chất cho hoạt động văn hóa thiếu đồng bộ, hiệu quả sử dụng chưa cao. Nhiều nơi vùng sâu, vùng xa còn thiếu các sản phẩm văn hóa, nhất là các sản phẩm văn hóa có nội dung, hình thức phù hợp với trình độ và thị hiếu của đồng bào. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ quản lý và làm công tác văn hoá vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn thiếu, yếu, nhất là đội ngũ cán bộ trẻ, có năng lực là người dân tộc thiểu số. Người có uy tín và các nghệ nhân người dân tộc thiểu số ngày càng ít dần. Bên cạnh đó, còn có một số vấn đề khác như: Do ảnh hưởng từ các thể loại âm nhạc khác (nhạc nhẹ, nhạc quảng cáo, nhạc hải ngoại...), âm nhạc của các dân tộc khác (nhạc người Kinh, nhạc người Thái, nhạc Khơ me, nhạc Hoa.v.v.) đang từng ngày, từng giờ thâm nhập qua các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, internet...), khiến cho một bộ phận công chúng, nhất là giới trẻ đã thay đổi nhu cầu thưởng thức âm nhạc; phần nào giảm bớt sự chú ý, quan tâm tới âm nhạc truyền thống của dân tộc mình. Tàn dư của những hủ tục lạc hậu cùng với những âm mưu phá hoại của những phần tử, thế lực chống đối luôn tìm cách lôi kéo, tiêm nhiễm những thói hư tật xấu, làm băng hoại những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, gây cản trở cho công cuộc xây dựng và phát triển văn hóa ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số cũng là những vấn đề cấp bách cần phải quan tâm.

3.2. Đề xuất một số biện pháp

Dựa trên cơ sở những vấn đề về lý luận và thực tiễn đã trình bày ở trên, kết hợp với những bài học kinh nghiệm chúng tôi rút ra được từ các địa phương khác, cũng như tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các nước trên thế giới, nhất là các nước ở châu Á có những điểm gần gũi về văn hóa với nước ta như: Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ... chúng tôi xin mạnh dạn đề xuất một số biện pháp nhằm giúp cho việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản âm nhạc truyền thống của người Chăm ở tỉnh Ninh Thuận một cách thiết thực và hiệu quả. Để có được sự chặt chẽ, đồng bộ, chúng tôi cho rằng, những biện pháp đề ra không chỉ phải phù hợp với đặc điểm, điều kiện hoàn cảnh của tỉnh Ninh Thuận mà còn phải đi đúng hướng với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước mà trực tiếp là sự chỉ đạo của Bộ VH-TT-DL, đồng thời cũng không quên nhiệm vụ hội nhập khu vực và quốc tế. Do vậy, trong giải pháp mà chúng tôi nêu ra không chỉ căn cứ vào thực tiễn ở tỉnh Ninh Thuận mà còn kết hợp với những định hướng của Bộ VH-TT-DL và vận dụng những tiêu chí, yêu cầu về bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO, tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc mà

Việt Nam là một thành viên. Cụ thể, để bảo tồn và phát huy giá trị di sản âm nhạc Chăm ở tỉnh Ninh Thuận trong những năm sắp tới chúng ta cần thực hiện các biện pháp như sau:

1. Đẩy mạnh công tác sưu tầm, nghiên cứu, tư liệu hóa, nhận diện di sản: Trong bối cảnh không gian văn hóa truyền thống, những điều kiện để người dân thực hành âm nhạc Chăm ngày càng bị thu hẹp; nghệ nhân và những người nắm vững, trực tiếp thực hành âm nhạc dân gian Chăm ngày một già yếu và ít đi; lớp trẻ thiếu mặn mà với việc kế tục truyền thống văn hóa âm nhạc của dân tộc mình... chúng ta cần nhanh chóng triển khai việc ghi chép, thu âm, ghi hình, phỏng vấn nghệ nhân...tiến hành nghiên cứu, tổ chức các hội nghị, hội thảo để đánh giá, tổng kết những đặc điểm, giá trị nội dung, nghệ thuật của âm nhạc Chăm, vừa là để nhận diện cho đúng về di sản âm nhạc Chăm, vừa là để có tư liệu lưu giữ, bảo tồn và sử dụng lâu dài, nhất là những nhạc cụ, thể loại, làn điệu âm nhạc có nguy cơ mai một, thất truyền. Bên cạnh đó cần làm tốt công tác kiểm kê di sản hàng năm.

2. Tăng cường giới thiệu, tuyên truyền, quảng bá, đề cao di sản: Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, mạng internet...), các buổi biểu diễn, nói chuyện, các hình thức trưng bày, triển lãm kết hợp với các ấn phẩm như: sách, tờ rơi, băng đĩa.v.v. Thường xuyên giới thiệu âm nhạc Chăm đến người dân trong tỉnh, trong nước, đến với khách du lịch trong nước và quốc tế để mọi người hiểu và dần trân trọng, yêu quý âm nhạc Chăm. Đối với đồng bào Chăm, việc tuyên truyền, quảng bá, đề cao di sản âm nhạc của họ sẽ giúp họ nâng cao nhận thức và trách nhiệm của họ đối với di sản âm nhạc mà cha ông họ đã truyền lại.

3. Tiến hành việc truyền dạy, đặc biệt là qua giáo dục chính thức và không chính thức: Vận động, khuyến khích, tạo điều kiện cho các nghệ nhân tham gia truyền dạy để trao truyền di sản âm nhạc Chăm cho các con cháu trong gia đình, dòng họ và cho cộng đồng. Việc truyền dạy có thể do các cá nhân, hay gia đình hoặc do chính quyền, đoàn thể tổ chức tại nhà dân, tại các Trung tâm văn hóa, Nhà văn hóa, trong các trường phổ thông, các Câu lạc bộ văn nghệ quần chúng, Trường Văn hóa nghệ thuật tỉnh.v.v. Trước mắt, nên lựa chọn những nhạc cụ tiêu biểu (trống Ghi nằng, kèn Xaranai, trống Paranung...), các thể loại, bài bản đặc sắc, tiêu biểu (các bài trống, bài kèn, bài hát kể chính, có giá trị trong các nghi lễ được dùng nhiều, các làn điệu dân ca phổ biến.v.v.) để đưa vào truyền dạy. Trong truyền dạy nên kết hợp giữa phương pháp dân gian (truyền khẩu, truyền ngón, truyền nghề) với phương pháp mới (có giáo trình, có ghi chép, có trình tự bài bản...).

4. Có chương trình, kế hoạch, hành động cụ thể, thiết thực để gìn giữ, bảo vệ di sản âm nhạc Chăm một cách có hiệu quả và bền vững: Sở VH-TTDL tỉnh là cơ quan có trách nhiệm lập các chương trình, kế hoạch liên quan đến việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản âm nhạc Chăm để đề xuất, tham mưu cho các cấp có thẩm quyền trong tỉnh ra các quyết định rồi sau đó tổ chức thực hiện và đôn đốc, giám sát, quản lý. Có kế hoạch ngắn hạn (2-3 năm), trung hạn (5-10 năm) và dài hạn (15 -20 năm hoặc lâu hơn). Mỗi địa phương trong tỉnh (huyện, xã, thị trấn, thành phố) lại căn cứ vào đặc điểm, điều kiện của mình để vận dụng, triển khai các chương trình, kế hoạch do tỉnh đề ra cho phù hợp. Có những việc phải làm thường xuyên, có việc phải làm định kỳ và có những việc phải tiến hành theo lộ trình từng bước. Những công việc trước mắt phải quan tâm là:

- Tạo điều kiện thuận lợi để các nghệ nhân, những người nắm giữ di sản âm nhạc Chăm tích cực tham gia đóng góp vào giới thiệu, biểu diễn, sáng tạo và truyền dạy.

- Hỗ trợ kinh phí và các trang thiết bị cần thiết để các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản âm nhạc Chăm được duy trì thường xuyên và bảo đảm lâu dài.

- Tổ chức các cuộc giao lưu, liên hoan, hội thi, hội diễn ca múa nhạc Chăm theo định kỳ (ít nhất cấp tỉnh 2-3 năm/lần, cấp huyện 1-2 năm/lần) để động viên những người thực hành di sản, đưa di sản đến với công chúng và mở rộng sức lan tỏa của di sản.

- Quan tâm và tôn vinh kịp thời, xứng đáng đối với những người có nhiều đóng góp. Trước hết là làm tốt việc phong danh hiệu Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân Nhân dân theo chế độ, qui định của Nhà nước; hỗ trợ những người có hoàn cảnh khó khăn.

- Mở rộng môi trường sinh hoạt âm nhạc Chăm ngoài các lễ hội truyền thống. Ví dụ, đưa vào hoạt động của học sinh, sinh viên trong các trường học, hoặc đưa vào hoạt động của các đoàn thể ở địa phương (Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Hội phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi.v.v.).

- Đa dạng hóa các hình thức quảng bá, sử dụng âm nhạc Chăm. Đặc biệt quan tâm đến việc đưa vào phục vụ du lịch tại các điểm du lịch của Ninh Thuận, tiến tới đưa đến phục vụ cả các tụ điểm du lịch lớn trên cả nước, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam nói chung, văn hóa Chăm Ninh Thuận nói riêng, nhằm phát triển du lịch và tạo ra nguồn lợi kinh tế.

- Động viên, khuyến khích các thành phần kinh tế, các đoàn thể xã hội tích cực tham gia vào công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản âm nhạc Chăm.

3.3. Về cách thức thực hiện

- Phải có phân công, phân nhiệm cụ thể, rõ ràng. Sở VH-TTDL tỉnh là đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, tham mưu cho các cấp có thẩm quyền; phối hợp với các cơ quan, ban ngành có liên quan; tranh thủ sự chỉ đạo của các tổ chức Đảng và chính quyền các cấp.

- Sử dụng triệt để, đúng qui định, có hiệu quả những sự đầu tư của Nhà nước đã được qui định trong các văn bản pháp qui. Tăng cường thực hiện xã hội hóa, khai thác mọi nguồn lực hợp pháp, vận động, khuyến khích sự tham gia của mọi thành phần kinh tế, mọi tầng lớp trong xã hội.

- Trong triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, cần vận dụng khéo léo, hợp lý các phương châm: Nhà nước và nhân dân cùng làm, Trung ương và địa phương cùng phối hợp, mọi công việc đều phải được dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Có như vậy thì việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản âm nhạc Chăm ở tỉnh Ninh Thuận mới đạt hiệu quả tốt và đảm bảo sự bền vững.

4. KẾT LUẬN

Âm nhạc của người Chăm ở Ninh Thuận là di sản văn hóa phi vật thể có giá trị quan trọng trong kho tàng âm nhạc cổ truyền Việt Nam. Hy vọng rằng, với một số biện pháp thiết thực và khả thi đã được đề xuất ở trên, di sản âm nhạc của dân tộc Chăm ở tỉnh Ninh Thuận sẽ trường tồn và tiếp tục đơm hoa, kết trái, làm rạng rỡ bản sắc văn hóa âm nhạc của địa phương, góp phần phục vụ tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc của chúng ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Theo số liệu Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, nguồn Ủy ban Dân tộc, đăng trên trang

Thông tin điện tử của Chính phủ.

Theo báo điện tử *Ninh Thuận Online*, cơ quan ngôn luận của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Ninh Thuận, ngày 18/4/2011.

Đình Hy và Trương Tôn là tác giả cuốn sách *Nhạc cụ truyền thống tộc người Chăm*, Sở VH-TT Ninh Thuận xuất bản năm 1996. Thụy Loan có bài viết *Bước đầu tiếp xúc với âm nhạc Chăm*, đăng trên *Tạp chí Âm nhạc số 2*, năm 1978. Thanh Hà có bài viết *Qua mấy bài dân ca Chăm* đã xuất bản, đăng trên *Tạp chí Nghiên cứu nghệ thuật* tháng 4-5-6/1975. Tô Đông Hải có nghiên cứu về nhạc cụ gõ của người Chăm...

Hải Liên: *Vai trò âm nhạc trong lễ hội dân gian của tộc người Chăm ở Ninh Thuận*. Viện Âm nhạc - Nxb Âm nhạc, xuất bản năm 1999.

Ông Hải Liên, nguyên là Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Ninh Thuận.

Trong các tư liệu đang lưu trữ tại Viện Âm nhạc có các băng thu hình về các nghệ nhân trình diễn Trống Ghi Nằng, kèn Xarantai, trống Paranưng; các lễ hội Chăm (lễ Katê, lễ Ramưwan, lễ tế trâu trắng...), các điệu múa dân gian Chăm.v.v. Các băng thu tiếng, tư liệu về dân ca Chăm, các bài hát kể, bài khấn trong nghi lễ của người Chăm .v.v.

Theo nghiên cứu của ông Hải Liên, in trong cuốn *Vai trò âm nhạc trong lễ hội dân gian của tộc người Chăm ở Ninh Thuận*, đã dẫn, trang 11, 16, 30.

Xin tham khảo bài viết *Ninh Thuận bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc*, của Nguyễn Thành, đã dẫn ở trên.

Tham khảo các Thông tư, Quyết định của Bộ VH-TTDL như: Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể.

Tham khảo công ước 2003 của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và các nội dung có trong các mẫu hồ sơ của UNESCO.